

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/DS-PT

Ngày 31 - 8 - 2022

V/v tranh chấp về hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Huy Lưỡng.

Các Thẩm phán:

Ông Tạ Văn Vinh

Bà Nguyễn Thị Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Chinh – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Phạm M Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 07/2022/TLPT-DS ngày 07 tháng 7 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản.

Do bản án sơ thẩm số 03/2022/DS-ST ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/QĐ-PT ngày 27 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2022/QĐ-PT ngày 04 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trương Văn Th, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn 3, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

2. Bị đơn: Vợ chồng anh Phạm Văn M, sinh năm 1987 và chị Vũ Thị H, sinh năm 1989. Cùng địa chỉ: Thôn 3, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Phạm Đức H1; địa chỉ số nhà 49 phố PN, phường PT, thành phố NB, tỉnh Ninh Bình là luật sư thuộc Văn phòng luật sư ĐH, Đoàn Luật sư tỉnh Ninh Bình.

3. *Người kháng cáo:* Vợ chồng anh Phạm Văn M và chị Vũ Thị H - Bị đơn trong vụ án.

Tại phiên tòa có mặt anh Th, chị H, ông H1. Vắng mặt anh M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 25 tháng 10 năm 2021 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn anh Trương Văn Th trình bày:

Ngày 25/3/2020, anh Trương Văn Th có cho vợ chồng anh M vay số tiền gốc là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) không tính lãi suất. Thời điểm hẹn trả là cuối năm 2020 (20/12/2020). Giấy biên nhận do vợ chồng anh M, chị H viết nên có sự sai sót ngày viết. Đến thời điểm hẹn trả nợ, anh Trương Văn Th đã nhiều lần đến nhà anh M yêu cầu trả nợ nhưng vợ chồng anh M khất lãn. Đến thời điểm hiện tại vợ chồng anh M và chị H chưa thanh toán cho anh Trương Văn Th được khoản nợ gốc nào.

Anh Trương Văn Th đề nghị Tòa án giải quyết buộc vợ chồng anh Phạm Văn M, sinh năm 1987 và chị Vũ Thị H, sinh năm 1989, có trách nhiệm thanh toán cho anh Trương Văn Th số tiền gốc là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng), lãi suất tính từ ngày hẹn trả là 20/12/2020 cho đến khi vợ chồng anh M thanh toán xong hết cho anh Trương Văn Th toàn bộ tiền gốc. Anh Trương Văn Th đề nghị tính mức lãi theo lãi cho vay của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi nhánh N – Ninh Bình. Tại thông báo số 13 ngày 31/12/2021 của ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi nhánh huyện N thì mức lãi suất cho vay được tính là 10%/năm tương đương 0.83%/tháng.

Trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án cấp sơ thẩm bị đơn là vợ chồng Phạm Văn M và chị Vũ Thị H đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án cấp sơ thẩm nhưng vợ chồng anh M chị H không đến Tòa án làm việc cũng như không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn trình bày: Anh Th và anh M là bạn với nhau và là người cùng thôn, anh Th biết anh M thì thoảng có cho người khác vay tiền, nên đầu năm 2019 anh Th đã chủ động đến gặp anh M và bảo anh M là anh Th có tiền và nhờ anh M quay vòng cho anh Th, đồng thời anh Th đã đưa cho anh M số tiền là 300.000.000 đồng, khi đưa tiền cho anh M, anh Th có yêu cầu anh M phải viết giấy vay tiền của anh Th, với thỏa thuận lãi là 1.500 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày, còn tiền gốc thì sau một năm sẽ trả. Theo thỏa thuận của hai bên, anh M đã trả lãi đầy đủ cho anh Th, khi trả lãi hai bên không viết giấy tờ với nhau. Đồng thời anh M đã trả cho anh Th đủ số tiền gốc anh Th đã trả cho anh M, nhưng anh Th chưa có nhu cầu sử dụng đến tiền nên anh Th

đã nhất trí để lại số tiền 300.000.000 đồng đó cho anh M quay vòng tiếp cho anh Th cũng với lãi suất như trên và hai bên đã hủy giấy vay cũ, anh Th yêu cầu anh M viết giấy vay mới và yêu cầu chị H cũng ký vào giấy vay mới. Đến khoảng tháng 6/2020 anh M vẫn trả lãi đầy đủ cho anh Th, sau đó do anh M vỡ nợ không còn khả năng thanh toán tiền cho anh Th, anh M đã bảo anh Th là lãi tiếp theo thì thôi, anh Th nhất trí, còn tiền gốc anh Th đưa cho anh M, anh M sẽ cố gắng dần trả cho anh Th, nhưng anh Th không nghe và đã khởi kiện anh M, chị H ra Tòa án nhân dân huyện N. Việc anh M, chị H cùng ký vào giấy vay nợ thì anh M, chị H đều phải có nghĩa vụ trả nợ cho anh Th và đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản án sơ thẩm số 03/2022/DS-ST ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình đã xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trương Văn Th. Buộc vợ chồng anh Phạm Văn M và chị Vũ Thị H phải thanh toán số tiền còn nợ cho anh Trương Văn Th số tiền gốc là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) và tiền lãi tính từ ngày 01/02/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm 06/4/2022 là 35.275.000 đồng (Ba mươi lăm triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Tổng cộng tiền gốc và lãi vợ chồng anh M chị H phải thanh toán cho anh Th là: 335.275.000 đồng (ba trăm ba mươi lăm triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, lãi chậm trả và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 20/4/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình nhận được đơn kháng cáo bản án sơ thẩm số 03/2022/DS-ST ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình của bị đơn anh Phạm Văn M đề ngày 19/4/2022 với nội dung kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình đã chuyển đơn kháng cáo về Tòa án nhân dân huyện N để thực hiện thủ tục kháng cáo theo quy định của pháp luật. Tại văn bản ngày 18/5/2022, bị đơn chị H vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo theo đơn kháng cáo đề ngày 19/4/2022. Bị đơn kháng cáo cho rằng bản án sơ thẩm tính lãi theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không đúng với bản chất sự việc. Vì sau khi vỡ nợ anh M đã thống nhất với anh Th là cho anh M xin tiền lãi nhưng không lập giấy tờ về nội dung này nên đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm và không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, sau khi tranh tụng tại phiên tòa các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và giao nộp cho Hội đồng xét xử

Biên bản thỏa thuận với nội dung: Tại bản án sơ thẩm số 03/2022/DS-ST ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình đã xử buộc vợ chồng anh Phạm Văn M và chị Vũ Thị H phải thanh toán số tiền còn nợ cho anh Trương Văn Th số tiền gốc là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) và tiền lãi tính từ ngày 01/02/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm 06/4/2022 là 35.275.000 đồng (Ba mươi lăm triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) đến nay các đương sự thống nhất thỏa thuận: Vợ chồng anh Phạm Văn M và chị Vũ Thị H còn phải thanh toán số tiền còn nợ cho anh Trương Văn Th số tiền gốc là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) và khoản tiền lãi là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) và đề nghị Tòa án công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các khoản 2 Điều 308, khoản 1 Điều 300 khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Xử sửa bản án sơ thẩm số 02/2022/DS-ST ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình công nhận sự thỏa thuận của các đương sự theo nội dung biên bản thỏa thuận và tính lại án phí sơ thẩm theo nội dung thỏa thuận. Án phí dân sự phúc thẩm buộc vợ chồng anh Phạm Văn M và chị Vũ Thị H phải chịu tiền án phí phúc thẩm được đối trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí phúc thẩm mà chị H đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn, làm đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên xác định là hợp lệ và được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm. Bị đơn anh Phạm Văn M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung kháng cáo của bị đơn

Trên cơ sở các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm đã xác định được: Vào thời điểm tháng 03/2020, vợ chồng anh Phạm Văn M và chị Vũ Thị H có vay của anh Trương Văn Th số tiền gốc là 300.000.000 đồng, hai bên không thỏa thuận tiền lãi nội dung thể hiện tại Giấy vay tiền đề ngày 25/3/2020. Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án với nội dung vợ chồng anh Phạm Văn M và chị Vũ Thị H còn phải thanh toán số tiền còn nợ cho anh Trương Văn Th số tiền gốc là

300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) và khoản tiền lãi là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) và đề nghị Tòa án công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên được công nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 300 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Do đó, nội dung kháng cáo của bị đơn được giải quyết theo sự thỏa thuận thống nhất của các đương sự.

Án phí dân sự sơ thẩm được tính lại theo nội dung thỏa thuận của các đương sự theo khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[3] Án phí dân sự phúc thẩm: Người kháng cáo phải chịu theo quy định tại khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, khoản 1 Điều 300 khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ: Điều 463, 466, 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26; khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Sửa bản án sơ thẩm số 03/2022/DS-ST ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Buộc vợ chồng anh Phạm Văn M và chị Vũ Thị H phải thanh toán cho anh Trương Văn Th số tiền gốc là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) và khoản tiền lãi là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng)

Tổng cộng tiền gốc và lãi vợ chồng anh M chị H phải thanh toán cho anh Th là: 320.000.000 đồng (Ba trăm hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải

chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

1.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Vợ chồng anh Phạm Văn M và chị Vũ Thị H phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng).

Trả lại cho anh Trương Văn Th số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.500.000 đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0003383 ngày 22 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn vợ chồng anh Phạm Văn M và chị Vũ Thị H phải chịu án phí phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm chị Vũ Thị H đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2021/0003600 ngày 18/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Ninh Bình. Bị đơn đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

3. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án là ngày 31 tháng 8 năm 2022.

Nơi nhận:

- Tòa án cấp cao tại Hà nội;
- Tòa án nhân dân huyện N;
- Viện kiểm sát tỉnh Ninh Bình;
- Phòng KTNV-THA;
- Chi cục THA dân sự huyện N
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Đinh Huy Lương